

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	434.3	0.9	0.2%	25.5	16.4%	8.2	103	124	64	9.2x
HNX-Index	75.6	-0.2	-0.2%	24.4	4.9%	2.5	102	128	74	6.8x
20 CP vốn hóa lớn nhất	475.6	1.4	0.3%	4.4	-9.4%		8	9	3	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	205.3	-0.3	-0.2%	12.3	12.8%		10	9	6	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	312.8	7.8	2.6%	7.8	2.1%		9	9	7	
Ngân hàng	259.9	0.1	0.0%	2.8	24.2%		9	9	7	
Chứng khoán	212.6	-0.2	-0.1%	7.6	-2.1%		7	9	9	
Xây dựng	257.9	-1.2	-0.5%	4.3	-11.4%		10	7	8	
Bất động sản (trừ VIC)	269.5	-3.2	-1.2%	6.4	16.7%		6	12	7	
Thực phẩm (trừ MSN)	330.2	6.3	1.9%	1.3	-11.6%		10	7	8	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

THẾ GIỚI	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	11,935	-115.4	-1.0%
Mỹ: S&P	1,268	-15.1	-1.2%
Anh: FTSE	5,716	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	9,578	-100.4	-1.0%
Trung Quốc: Hang Seng	22,042	-130.2	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	37.7	-0.2	-0.5%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,501.0	0.2	0.0%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	90.6	-0.6	-0.6%

TỶ GIÁ	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (tự do)	20,570	20,590	

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-1,415	-26	
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.7	-0.06	-0.5%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.6	0.11	0.9%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.6	0.09	0.7%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.7	0.07	0.6%

(Nguồn: VietinBank)

KINH TẾ VĨ MÔ	T5	Tích lũy	T6/2011
Lạm phát so hàng tháng	2.2%	12.1%	1.1%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	19.8%		
Sản lượng Công nghiệp (triệu \$)	\$14.2		
Lãi suất OMO	15%		
Xuất khẩu (triệu \$)	7,500	34,725	
Nhập khẩu (triệu \$)	9,200	41,154	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-1,700	-6,427	
FDI cam kết (triệu \$)	1,488	4,688	
FDI giải ngân (triệu \$)	900	4,520	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

**CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

- Vietcombank nâng tỷ giá thêm 70 đồng so với đầu giờ sáng, mua vào ở 20.580 đồng/USD, bán ra ở 20.680 đồng/USD.
- 6 tháng, số doanh nghiệp ngừng hoạt động tăng gấp 2 cùng kỳ 2010. Khó khăn về vốn và lãi suất cao là nguyên nhân.



- Tổng giá trị khớp lệnh của HSX hôm nay vẫn chỉ quanh 300 tỷ đồng, tăng nhẹ hơn 3% so với cuối tuần trước. HNX khớp lệnh cũng tăng gần 5%. Tuy vậy tổng giá trị khớp hai sàn vẫn chỉ trên dưới 500 tỷ đồng.

- Không có giao dịch nào đáng chú ý trên HSX. Thanh khoản ẻo ợt và những mã dẫn dắt đều dao động rất thấp. Dẫn đầu về khối lượng là SSI, chiếm khoảng 4,66% tổng thanh khoản cả sàn. Biên độ của SSI chỉ khoảng 1%. Trên HNX, KLS chiếm gần 15,1% tổng thanh khoản của sàn, giá biến động khá tốt. KLS là mã duy nhất có giao dịch tích cực trong nhóm cổ phiếu thanh khoản cao và có tính dẫn dắt thị trường hôm nay.

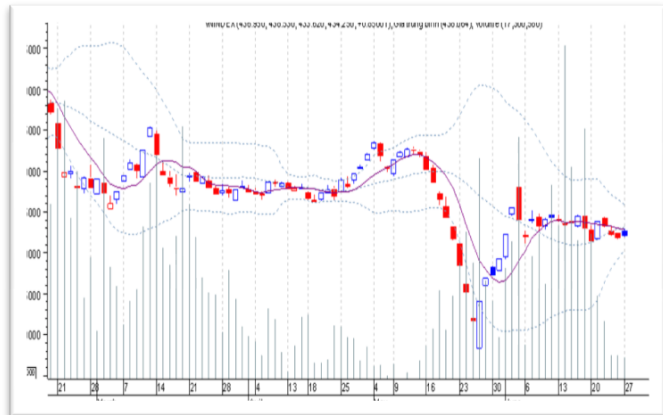
- Nếu bỏ qua các giao dịch thỏa thuận, có thể nói hôm nay khối ngoại giao dịch trên cả hai sàn khá cân bằng. Riêng tại nhóm 40 mã vốn hóa lớn nhất của HSX, lượng tiền vào ròng đạt 2,68 tỷ đồng, đã là một cải thiện lớn so với xu hướng bán ròng liên tục hơn hai tuần nay.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

- Doanh nghiệp bắt đầu chịu tác động từ chính sách và kinh tế vĩ mô. Lạm phát cao dẫn tới lãi suất cao và tiếp tục ảnh hưởng vào doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh Quý II được dự báo không có nhiều đột biến so với Quý I. Mặc dù vậy, một số doanh nghiệp có hệ số nợ/vốn thấp, ngành nghề kinh doanh thiết yếu vẫn có thể sẽ có kết quả kinh doanh tích cực như: thực phẩm, cao su, sách, ... các cổ phiếu có tỷ lệ cổ tức/giá cao hơn lãi suất tiết kiệm có thể là một lựa chọn tốt để tích lũy đối với nhà đầu tư trung hạn, dài hạn.

- Theo PTKT, VnIndex đang đi ngang tích lũy.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

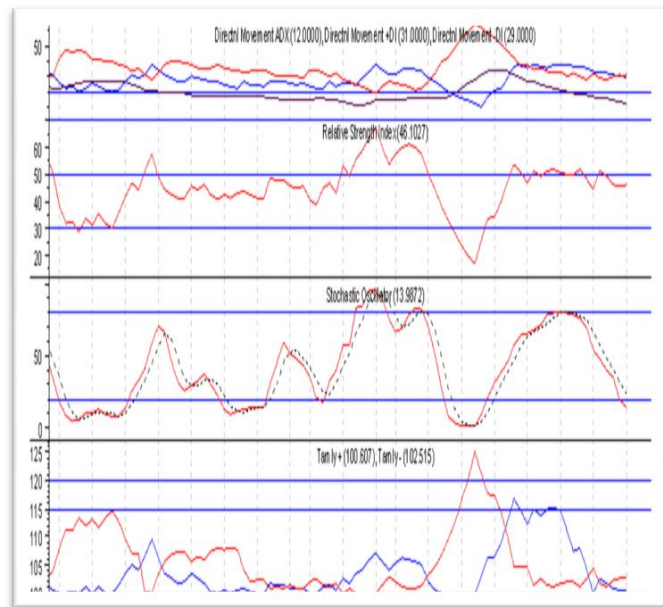
Ngắn hạn	Đi ngang
Trung hạn	Lên
Dài hạn	Xuống

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	412

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



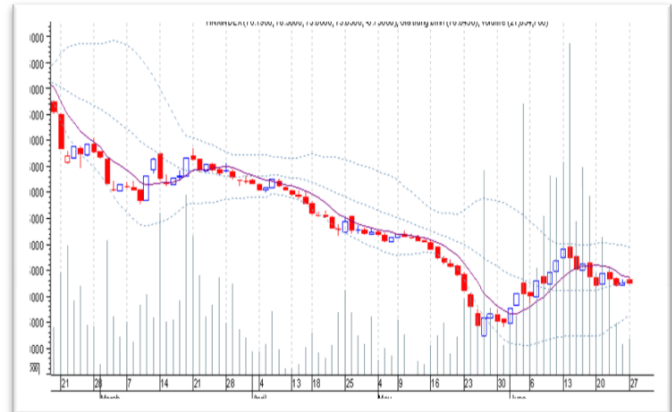
**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

- PNJ** Ngày 24/6/2011, Vietnam Azalea Fund Limited, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Đá quý Vàng bạc Phú nhuận (mã **PNJ-HSX**) đã mua 357.170 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 3.219.949 cổ phiếu, chiếm 5,37% vốn điều lệ.
- VSC** Từ ngày 29/6/2011 - 29/8/2011, Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV, tổ chức có liên quan đến Công ty Cổ phần Container Việt Nam (mã **VSC-HSX**) đăng ký bán 200.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 12.430 cổ phiếu, nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư.
- VFC** Từ ngày 29/6/2011 - 29/8/2011, ông Trịnh Thanh Phong - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vinafco (mã **VFC-HSX**) đăng ký mua 300.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 991.759 cổ phiếu, chiếm 4,96% vốn điều lệ, nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư.
- BHS** Ngày 13/6/2011, Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (mã **BHS-HSX**) đã mua 670.610 cổ phiếu, chiếm 3,6% vốn điều lệ, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 1.931.060 cổ phiếu.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

- HnxIndex có thể giao dịch đi ngang tích lũy.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

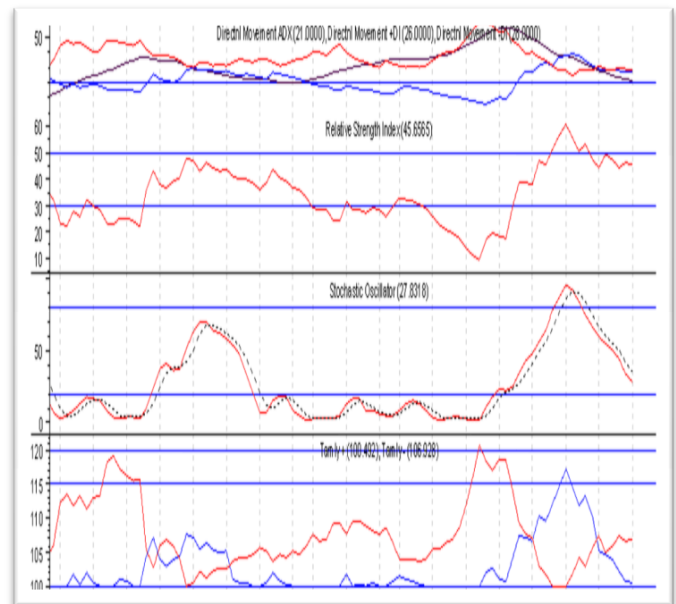
Ngắn hạn	Đi ngang
Trung hạn	Lên
Dài hạn	Xuống

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	77
Vùng hỗ trợ 2	74

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- CT6** Từ ngày 15/7/2011 - 14/9/2011, ông Lại Văn Quán - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình 6 (mã **CT6**-HNX) đăng ký mua 30.000 cổ phiếu
- LCS** Từ ngày 28/6/2011 - 26/8/2011, bà Trần Thị Thanh Huyền, vợ ông Nguyễn Quốc Đồng - Giám đốc Công ty Cổ phần Licogi 16.6 (mã **LCS**-HNX) đăng ký mua 30.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu
- DHI** Từ ngày 27/6/2011 - 26/7/2011, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần In Diên Hồng (mã **DHI**-HNX) đăng ký mua 15.760 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- PVX** Từ ngày 24/6/2011 - 23/8/2011, ông Nguyễn Ngọc Quý - Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (mã **PVX**-HNX) đăng ký bán 20.000 cổ phiếu, nhằm giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân

**HOSE**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VHG	+0.4 (+4.94)	258.9 K	DXG	-2.1 (-8.71)	38.8 K
TNC	+0.7 (+4.83)	290.1 K	D2D	-1.0 (-5.00)	2.5 K
PNJ	+1.2 (+4.80)	444 K	HDC	-1.1 (-5.00)	3.2 K
COM	+1.3 (+4.71)	70	PNC	-0.3 (-4.92)	3.4 K
HAX	+0.4 (+4.65)	410	KSB	-2.4 (-4.91)	890

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
IDV	+1.8 (+6.79)	1.5 K	SGC	-1.4 (-7.00)	100
CMC	+0.7 (+6.80)	300	DST	-0.3 (-6.98)	300
SDU	+0.5 (+2.92)	5.5 K	DHT	-2.4 (-8.92)	300
VCS	+1.7 (+5.76)	1000	HCT	-0.6 (-6.74)	100
HLC	+0.6 (+6.59)	100	SJC	+0.3 (+2.80)	2 K

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
SSI	-0.1 (-0.53)	804.3 K	VNM	+3.0 (+2.73)	30.8 B
PVT	-0.1 (-1.96)	680.4 K	SSI	-0.1 (-0.53)	15.1 B
VSH	-0.1 (-1.19)	675.9 K	DPM	-0.6 (-1.87)	12.2 B
STB	0.0 (0.00)	581.9 K	PNJ	+1.2 (+4.80)	11.6 B
KMR	+0.2 (+3.70)	511.1 K	KDC	+0.7 (+1.99)	9.5 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	+0.2 (+1.75)	3.3 M	KLS	+0.2 (+1.75)	38.1 B
SCR	+0.3 (+2.54)	2.1 M	SCR	+0.3 (+2.54)	25.6 B
SHB	-0.1 (-1.18)	178.5 K	PVX	0.0 (0.00)	17.9 B
PVX	0.0 (0.00)	1.4 M	VND	+0.1 (+0.85)	15.8 B
VND	+0.1 (+0.85)	1.3 M	SHB	-0.1 (-1.18)	4 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
VNM	750	9.7	740	DPM	1.52	11.	-9.7
DHG	5.3	39.	5.3	PVD	6.02	4.0	-4.0
CTG	4.9	140	4.8	HPG	3.18	3.9	-3.9
KDC	6.5	2.5	3.9	VSH	0	3.6	-3.6
VIC	7.1	3.9	3.1	TDH	0	3.0	-3.0

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
KLS	1.5	0	1.571	PVS	0	897	-897.2
S96	446	0	446.6	SHB	0	836	-836.8
PGS	370	0	370.6	SDD	0	261	-261.2
SCR	252	0	252	IDJ	0	154	-154
VNF	243	0	243.5	PVI	0	135	-135

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên Hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.8) 3519 0142

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606